nǎi niú

奶牛

noun · milk cow

Example Sentences

nóng chǎng lǐ yǎng le hěn duō nǎi niú
农 场 里 养 了 很 多 奶牛。

There are many milk cows raised on the farm.

nǎi niú měi tiān dōu yào jǐ nǎi liǎng cì
奶牛 每 天 都 要 挤奶 两 次。

Milk cows need to be milked twice a day.

zhè zhǒng sì liào néng tí gāo nǎi niú de chǎn nǎi liàng
这 种 饲料 能 提高 奶牛 的 产 奶 量 。

This type of feed can increase the milk production of milk cows.

Trace each character, then write the word on your own.

奶 奶 奶 奶 奶 奶 奶 奶

牛 牛 牛 牛 牛 牛 牛